

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/DS-ST
Ngày: 30-7-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Trường và ông Nguyễn Đức Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh, giữa các bên đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Phương. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đức Linh.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Tá M. Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đức Linh.

Địa chỉ: Số 292, đường 3/2, thị trấn DT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; cùng nơi cư trú: Số 124, đường Nguyễn Trãi, khu phố 7, thị trấn DT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 17/01/2023 Chi nhánh NHNo & PTNT huyện Đức Linh- tỉnh Bình Thuận có hợp đồng cho ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B vay vốn để dùng vào mục đích: **Chăn nuôi bò, nuôi gia cầm.**

Số tiền vay là: **200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng)**

Lãi suất cho vay: 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Theo số hợp đồng tín dụng: 4813-LAV-**202300650**

Vay theo hình thức Trả nợ gốc 12 tháng, lãi 6 tháng/lần

Hạn trả cuối cùng ngày: 16/01/2024

Trong quá trình vay vốn của ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B, **từ ngày 17/1/2023** đến nay khách hàng chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B nhưng không phối hợp, không có thiện chí trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã đến tận nhà và mời ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B đến Ngân hàng nhiều lần để giải quyết khoản vay nhưng ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B không đến theo giấy mời, ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B nhất quyết không trả nợ.

Hiện tại số tiền nợ gốc phải trả là: 200.000.000đồng. Lãi tính đến 10/03/2024 là 24.109.587 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/03/2024 là: 224.109.587đồng.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tiếp tục phát triển bình thường không bị ảnh hưởng do việc chậm thanh toán nợ của khách hàng.

Do đó, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử buộc ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B sớm hoàn trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi **tính đến ngày 10/03/2024 là: 224.109.587đồng (trong đó gốc 200.000.000đồng và lãi 24.109.587đồng).** Nếu chưa trả được nợ chúng tôi vẫn tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Phạm Ngọc L trả hết nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Vào ngày 17/01/2023, bị đơn có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đức Linh để vay số tiền 200.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng, thời hạn vay 01 năm, mục đích vay để xây dựng nhà, hợp đồng này không có thế chấp tài sản nhưng bị đơn có đưa cho bên Ngân hàng quản lý một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 911209 do Sở Tài nguyên và môi trường

tỉnh Bình Thuận cấp ngày 07/5/2019 để làm tín chấp. Sau khi được giải ngân vốn vay thì bị đơn đã sử dụng vốn vay đúng thỏa thuận và thực hiện nghĩa vụ đúng thỏa thuận cho nguyên đơn; tuy nhiên, do thời gian gần đây kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận thì bị đơn thống nhất.

Tại phiên tòa:

Trong đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai, bảng kê tính lãi, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đức Linh yêu cầu ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B trả số tiền nợ vay gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 30/7/2024 là 36.054.792 đồng. Đồng thời tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ vay.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông L và bà B có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Buộc ông L và bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 7, thị trấn DT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và

Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp cần giải quyết theo vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 bản tự khai, bảng kê khai tính lãi lập ngày 30/7/2024; ngoài ra, các đương sự không nộp tài liệu, chứng cứ mới nào khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa và Tòa án đã thu thập được theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về tính pháp lý của giao dịch dân sự:

Căn cứ vào bản sao Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202300650, ngày 17/01/2023 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đức Linh với ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B (do ông L làm đại diện theo ủy quyền) thì có cơ sở xác định đây là hợp đồng tín dụng lập thành văn bản, có thỏa thuận lãi suất vay, mục đích vay, thời hạn vay và các thỏa thuận khác. Tại thời điểm xác lập giao dịch vay tiền hai bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202300650, ngày 17/01/2023 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đức Linh với ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B (do ông L làm đại diện theo ủy quyền) đảm bảo các quy định tại Điều 117, 118, 119, 463 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng, nên được pháp luật dân sự bảo vệ.

Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có căn cứ và đúng quy định.

[4.2] Về xác định nghĩa vụ trả nợ vay:

Tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 30/7/2024 là 236.054.792 đồng và yêu cầu trả số

tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ vay theo như thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

*Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (thông qua hình thức tổng đạt trực tiếp) thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng **nhưng bị đơn đã có ý kiến chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.***

Do đó, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền nợ vay gốc là 200.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều khoản đã được giao kết và phù hợp với các quy định tại Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về xác định người có nghĩa vụ thanh toán: Theo giấy xác nhận thông tin về cư trú số 000050/XN ngày 14/01/2023 do Công an thị trấn DT cung cấp thể hiện ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B có quan hệ mẹ con.

Ngày 14/01/2023, bà Nguyễn Thị B đã ký hợp đồng ủy quyền cho ông Phạm Ngọc L thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Agribank (hợp đồng ủy quyền được công chứng tại Văn phòng công chứng Đức Linh, theo số công chứng 338 ngày 14/01/2023).

Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông L và bà B có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ như đã được nhận định tại mục [4.2] của bản án này là phù hợp với quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất:

Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và tại Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính, hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản, theo đó lãi suất theo hợp đồng tín dụng không bị giới hạn bởi mức trần lãi suất cơ bản mà phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất trong hạn là 30.684.932đồng và lãi suất quá hạn là 5.369.860đồng.

Đồng thời, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 31/7/2024 đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ là phù hợp với các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202300650, ngày 17/01/2023 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đức Linh với ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B (do ông L làm đại diện theo ủy quyền), đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về

lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính và Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 689/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa (thể hiện qua bài phát biểu số **129/PB-VKS-DS, ngày 30/7/2024**) phù hợp với những nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; Điều 95; Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 147; Điều 161, Điều 262; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 (được công bố theo quyết định số 689/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao); Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền 236.054.792 đồng (bằng chữ: hai mươi ba triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng). Trong đó, số tiền nợ vay gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2024 là 36.054.792 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202300650, ngày 17/01/2023 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Việt Nam - Chi nhánh huyện Đức Linh với ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B (do ông L làm đại diện theo ủy quyền)

2. Về án phí:

- Buộc ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị B phải nộp số tiền 11.802.000 đồng (bằng chữ: mười một triệu, tám trăm lẻ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.603.000 (bằng chữ: năm triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo các biên lai thu tiền số: 0004371 ngày 02 tháng 4 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận